

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **54/2018/HSST**

Ngày 11/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Kim Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Công Chủ

2. Ông Ngô Rạng Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Chí**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Bà **Đặng Mỹ Phương**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Hoài Nh (Tên gọi khác: T), sinh năm 1990, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Hoài Nh và bà Nguyễn Thị B; Vợ: Lương Hoàng O, sinh năm 1992; Tiền sự, Tiền án: Không; Đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt.

2. Trần Tuấn K (Tên gọi khác: U), sinh năm 1995, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Hoài Nh và bà Nguyễn Thị

B; Vợ: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1994; Con có 01 người sinh năm 2017; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 12/02/2018 được tại ngoại đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Vũ Tr, sinh năm 1985, tại: U Minh, Cà Mau; Nơi cư trú: ấp 7, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khome; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Danh Thị Q; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2017 đến nay. Có mặt.

4. Trần Tấn Ph (Tên gọi khác: Ph mặt quỷ), sinh năm 1985, tại: An Giang; Nơi cư trú: ấp Xẻo Đồi, xã Nam Thái A, huyện An Biên, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn N và bà Đặng Thị Bé B; Tiền sự: 01 lần, vào năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, kể từ ngày 02/12/2016 đến ngày 31/8/2017; Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2017 đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Thái B, sinh năm 1995, tại: Chợ Mới, An Giang; Nơi cư trú: ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị Bích Ng; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2017 đến nay. Có mặt.

6. Nguyễn Văn D, sinh năm 1987, tại: U Minh, Cà Mau; Nơi cư trú: tổ 6, khu phố 4, phường Tô Châu, thị xã Hà Tiên, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cáo được tại ngoại đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

- **Huỳnh Xuân T**, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/9/2017 Trần Hoài Nh đến phòng trọ của Nguyễn Văn D thuộc khu phố 10, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc rủ D đi cưỡng đoạt tài sản bằng hình thức lấy tiền bảo kê tiệm gà của anh Huỳnh Xuân T và Nguyễn Thị M tại ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc. D đồng ý, Nh gọi điện thoại cho Trần Tuấn K và Nguyễn Vũ Tr cùng đi và hẹn gặp nhau tại ngã ba Hàm Ninh (ngã ba số 10), K và Tr đồng ý. Khi đi, K rủ Nguyễn Thái B đi cùng, Nguyễn Vũ Tr cũng rủ Trần Tấn Ph. Khi đến ngã ba Hàm Ninh, Nh kêu D chở Tr đi chỉ địa điểm bán gà của vợ chồng anh T và chị M rồi quay lại ngã ba Hàm Ninh. Tại đây Nh kêu K chở B, Tr chở Ph đi đến tiệm bán gà của vợ chồng anh T, còn Nh và D đứng đợi. Đến nơi, Tr và K bước vào tiệm bán gà của anh T, Tr nói: “Ai cho mấy người bán gà phá giá” đồng thời dùng chân đá ngã cây cân dùng để cân gà và dùng tay cầm ghế ngựa ném vào cửa uy hiếp tinh thần vợ chồng anh T, rồi nói “Muốn buôn bán yên ổn thì phải nộp tiền bảo kê mỗi tháng 5.000.000 đồng, nếu không chúng tôi sẽ đốt hết gà không cho buôn bán”, vợ chồng anh T năn nỉ và nói không có tiền vì hoàn cảnh khó khăn. Thấy vậy, K nói mỗi tháng 3.000.000 đồng cũng được, nhưng vợ chồng anh T cũng không có tiền để đưa. Cả nhóm tiếp tục dùng lời nói đe dọa vợ chồng anh T; K hăm dọa nếu không đưa tiền sẽ mua xăng về đốt gà. Do vợ chồng anh T không có tiền để đưa nên cả nhóm bỏ đi mua nước uống, khoảng 10 phút sau thì quay lại tiếp tục đòi tiền bảo kê. K bước vào câu cổ anh T đi vào trong nhà và nói “Nếu không có tiền thì đưa trước 1.000.000 đồng”, anh T đã đưa cho K 1.000.000 đồng; Tr kêu chị M đưa thêm 02 con gà (không rõ trọng lượng). Lấy được tiền và gà cả nhóm quay lại gặp Nh và D. Kí báo lấy được của ông T 1.000.000 đồng và 02 con gà.

Sau đó, K chở B mang 02 con gà đến quán nhậu H thuộc khu phố 10, thị trấn Dương Đông để gửi cho quán làm mồi nhậu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì Nh, K, Tr, D, B và Ph đến quán H nhậu, K dùng 1.000.000 đồng tiền cưỡng đoạt của anh T để chi trả tiền quán và tiêu xài hết.

Đến khoảng 12 giờ, ngày 02/10/2017, Trần Tuấn K điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Exciter 150 màu đen, biển số 68P1-401.43 tiếp tục đến tiệm gà của anh Huỳnh Xuân T lấy tiền bảo kê cho việc bán gà của anh T là 1.000.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng, đã trả cho chủ sở hữu;
- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Exciter 150 màu đen, biển số 68P1-401.43, số máy: G3D4E472480, số khung: 0610HY451359, đã qua sử dụng;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027027, biển số đăng ký 68P1-401.43 do Trần Tuấn Kiệt đứng tên chủ sở hữu;

Tại công văn số 04/CV-HĐĐG ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc về việc từ chối định giá tài sản vì tài sản định giá là 02 con gà không rõ kích thước và trọng lượng nên không xác định được giá trị tài sản;

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKSPQ ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố các bị cáo Trần Hoài Nh, Trần Tuấn K, Nguyễn Vũ Tr, Trần Tấn Ph, Nguyễn Thái B và Nguyễn Văn D về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 135 BLHS năm 1999.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: hành vi của các bị cáo Trần Hoài Nh, Trần Tuấn K, Nguyễn Vũ Tr, Trần Tấn Ph, Nguyễn Thái B và Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt Trần Hoài Nh từ 15 đến 18 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản Điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt Trần Tuấn K từ 12 đến 15 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt Nguyễn Vũ Tr từ 12 đến 15 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt Trần Tấn Ph từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt Nguyễn Thái B, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: đề nghị tuyên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Exciter 150 màu đen, biển số 68P1-401.43, số máy: G3D4E472480, số khung: 0610HY451359, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027027, biển số đăng ký 68P1-401.43 do Trần Tuấn K đứng tên chủ sở hữu;

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoài Nh không thừa nhận hành vi phạm tội; các bị cáo Trần Tuấn K, Nguyễn Vũ Tr, Trần Tấn Ph, Nguyễn Thái B và Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án và khẳng định Trần Hoài Nh là người kêu gọi các bị cáo đến nhà của ông T, bà M thu tiền bảo kê việc bán gà. Nguyễn Thái B còn khai thêm: khi các bị cáo đi mua nước uống thì Trần

Tuấn K gọi điện thoại cho Trần Hoài Nh nói vợ chồng ông T không có tiền để đưa thì Nh nói với K vậy thì bắt 02 con gà mang về.

Lời nói sau cùng các bị cáo Trần Hoài Nh, Trần Tuấn K, Nguyễn Vũ Tr, Trần Tấn Ph, Nguyễn Thái B và Nguyễn Văn D đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 15 giờ ngày 14/9/2017, Trần Hoài Nh kêu gọi Nguyễn Văn D, Trần Tuấn K, Nguyễn Vũ Tr, Nguyễn Thái B và Trần Tấn Ph đến tiệm bán gà của ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị M tại ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh đe dọa sẽ dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần của ông T và bà M nhằm chiếm đoạt 1.000.000 đồng và 02 con gà. Đến khoảng 12 giờ ngày 02/10/2017, Trần Tuấn K tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 68P1-401.43 đến tiệm bán gà của ông T và bà M để chiếm đoạt 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử đã có đủ yếu tố kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 135 BLHS năm 1999.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Trần Hoài Nh tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều không thừa nhận hành vi phạm tội. Từ lời khai của em ruột bị cáo là Trần Tuấn K và lời khai của Nguyễn Văn D, Nguyễn Vũ Tr, Nguyễn Thái B đã xác định được bị cáo Nh là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người kêu gọi, chỉ đạo các bị cáo khác đến đe dọa, uy hiếp tinh thần của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng

ngừa chung. Tuy nhiên gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; gia đình bị cáo có người là liệt sĩ nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo Trần Tuấn K là đồng phạm tích cực của Trần Hoài Nh, theo sự chỉ đạo của Trần Hoài Nh vào ngày 14/9/2017 bị cáo cùng các bị cáo khác trực tiếp đến tiệm bán gà của ông T, bà M đe dọa, uy hiếp tinh thần của người bị hại, bị cáo còn đưa ra mức giá tiền hàng tháng người bị hại phải nộp; bị cáo cũng là người trực tiếp nhận số tiền 1.000.000 đồng của ông T, bà M. Đến ngày 02/10/2017, bị cáo lại một mình đến tiệm bán gà của ông T, bà M để chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội nhiều lần, nên bị cáo có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, nên cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại; gia đình bị cáo có người là liệt sĩ nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo Nguyễn Vũ Tr cũng là đồng phạm tích cực của Trần Hoài Nh, bị cáo là người trực tiếp đe dọa, uy hiếp tinh thần của người bị hại, ép buộc người bị hại phải đưa thêm cho các bị cáo 02 con gà. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng nên cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại; cha ruột của bị cáo là người có công với cách mạng; nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Các bị cáo Trần Tấn Ph và Nguyễn Thái B là đồng phạm của Trần Tuấn K và Nguyễn Vũ Tr, khi nghe K và Tr rủ đi chiếm đoạt tài sản của người khác thì các bị cáo đồng ý và đi cùng K và Tr đến tiệm bán gà của người bị hại để đe dọa, uy hiếp tinh thần của người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo cũng nên cần có mức hình phạt thật nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Riêng bị cáo Trần Tấn Ph có ông ngoại là liệt sĩ nên có thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo Nguyễn Văn D là đồng phạm của Trần Hoài Nh, theo sự chỉ đạo của Nh, bị cáo đã chỉ địa điểm bán gà của người bị hại để các bị cáo khác đến đe dọa, uy hiếp tinh thần của người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng nên cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại; nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

[3]. Về biện pháp tư pháp: xe mô tô hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển số 68P1-401.43 của Trần Tuấn K là phương tiện K dùng để đi thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước cùng với giấy đăng ký xe mô tô, xe máy.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Hoài Nh, Trần Tuấn K, Nguyễn Vũ Tr, Trần Tấn Ph, Nguyễn Thái B** và **Nguyễn Văn D** phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 20; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt: **Trần Hoài Nh** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 20; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt: **Trần Tuấn K** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 12/02/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 20; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt: **Nguyễn Vũ Tr** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 10/10/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 20; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt: **Trần Tấn Ph** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 06/10/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 20; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt: **Nguyễn Thái B** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 12/10/2017).

- Xử phạt: **Nguyễn Văn D** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt.

3. Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999;

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Exciter 150 màu đen, biển số 68P1-401.43, số máy: G3D4E472480, số khung: 0610HY451359, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027027, biển số đăng ký 68P1-401.43 do Trần Tuấn K đứng tên chủ sở hữu.

(Tang vật trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quốc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2018);

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người bị hại kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA Dân sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Kim Ngân